

# Ba giai đoạn của đời người

Phan Văn An

Khoa Nhân Chứng Học và Xã Hội Học thường chia đời người thành những giai đoạn căn cứ theo tuổi tác, chẳng hạn: ấu nhi, thiếu nhi, trung niên, thanh niên, cao niên v.v. Lối phân chia này rất thích hợp cho việc giáo dục, sinh hoạt đoàn thể, thi hành nghĩa vụ trong xã hội cũng như cho công ăn việc làm. Trong bài viết này sẽ không phân chia theo cách đó, nghĩa là không phân chia theo tuổi tác mà theo thời gian sống của đời người. Theo cách phân chia này thì cuộc đời con người có thể phân chia thành ba cặp chữ “T”. “T” ở đây không phải là Tình, Tiền và Tài như chúng ta thường dùng, nhưng ba cặp chữ “T” trong bài này là ba khoảng thời gian của cuộc đời. Sau đây xin lược qua ba thời kỳ đó.

## Thời kỳ thứ nhất: Thoạt Thở

Đây là thời kỳ đầu tiên của kiếp người. Theo kinh nghiệm và theo các bác sĩ hộ sản thì từ khi thụ thai cho đến ngày chào đời, thai nhi sống trong lòng người mẹ chín tháng mười ngày.

Dựa vào kinh nghiệm này, nên khi kể công lao của người mẹ, người Việt Nam hay nói:

*Chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm.*

Như thế, đúng là thai nhi ở trong lòng người mẹ chín tháng và khi sinh ra đứa bé được người mẹ nuôi dưỡng bằng chính sữa của bà trong vòng ba năm. Thời khoa học còn chậm tiến, chưa có những thức ăn cho trẻ em như sữa, bột và các chất lỏng khác, thì đứa bé phải được nuôi dưỡng bằng chính sữa mẹ cho đến sau ba năm mới có thể dùng những thực phẩm khác.

Con số chín tháng, mười ngày có thể thêm bớt, nhưng không quá dài, cũng không quá ngắn. Có những trường hợp không bình thường thì bác sĩ phải quyết định lấy thai nhi ra khỏi

lòng mẹ trước thời gian để khỏi ảnh hưởng đến mạng sống của người mẹ cũng như của thai nhi.

Đây là thời kỳ đầu của kiếp người, nhưng hoàn toàn bí mật. Chính người trong cuộc (thai nhi) cũng không biết mình được đầu thai lúc nào; lúc nào mình được sinh ra, sinh ra ở đâu; trai hay gái, trong hoàn cảnh nào, nơi giàu sang phú quý hay chốn nghèo nàn. Có thể nói thai nhi hoàn toàn thụ động. Chín tháng mười ngày hoặc dài ngắn hơn nữa, thai nhi không có quyền yêu cầu, đòi hỏi, chỉ sống nhờ thực phẩm và những nhu cầu khác do người mẹ cung cấp. Lúc chào đời đứa trẻ cũng hoàn toàn thụ động, chỉ do người ngoài cuộc, nhất là người mẹ lo lắng mọi việc. Lúc chào đời, việc đầu tiên của đứa trẻ là “cất tiếng khóc chào đời”. Đây là định luật chung, nếu đứa trẻ nào khi sinh ra mà không có tiếng khóc là có trường hợp đặc biệt, bác sĩ phải theo dõi. Nguyễn Công Trứ là một thi sĩ nổi tiếng về kể sĩ, chí nam nhi, nhưng trong bài “Chữ Nhàn”, ông có viết:

*Thoạt sinh ra thì đã khóc chóc,  
Trần có vui sao chẳng cười khi?  
Khi hi lạc, khi ái ố, lúc sầu bi  
Chứa chi lắm một bầu nhân dục.*

Trong thời gian ở trong bụng mẹ, thai nhi được che chở, bao bọc bởi bào thai, nhiệt độ điều hòa, mọi sự trong an toàn, đều độ. Khi ra khỏi lòng mẹ, tất cả đều thay đổi từ nhiệt độ, ánh sáng, môi trường sống đều thay đổi nên đứa trẻ cất tiếng khóc, vì bắt đầu sống trong một thế giới mới, mọi sự đều xa lạ, không quen thuộc. Đứa trẻ khóc là vì thay đổi môi trường, chứ không phải vì thấy đời khổ mà chán nản, như một số người bi quan hiểu lầm. Đứa trẻ mới sinh ra đâu có suy nghĩ mà biết đời khổ hay sướng. Theo quan niệm của Phật giáo, cuộc đời người ta trải qua bốn giai đoạn gọi là: Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Sinh được xếp vào giai đoạn đầu của kiếp người tức là thời kỳ Thoạt Thở. Nhờ có giai đoạn thoạt thở ngắn ngủi, người ta mới kéo dài giai đoạn Than Thở dài lâu và tràn đầy tai ương, khốn khổ như người ta thường than thở: “Đời là

một chuỗi ngày dài đầy đau khổ, ngày nào có đau khổ của ngày đó.”

### **Thời kỳ thứ hai: Than Thở**

Thời gian của mỗi người trong thời kỳ này hoàn toàn khác nhau. Có nhiều người phải lià đời rất sớm, họ chẳng sống được bao lâu sau khi lọt lòng mẹ, họ không phải trải qua thời kỳ than thở, chính vì vậy họ không cảm nghiệm được sự vất vả của cuộc sống. Trong lúc đó có những người phải từ giả cõi đời khi mới biết suy nghĩ, khi mới có trí khôn. Chính vì vậy ca dao Việt nam có câu:

*Lá vàng thì ở trên cây,  
Lá xanh rơi rụng, trời ơi hỡi trời.*

Lớp người này cũng chưa phải sống lâu với thời kỳ Than Thở. Nhưng hầu đại đa số đều sống suốt thời kỳ Than Thở. Trong thời kỳ Than Thở của kiếp người thì hai quan niệm của Phật giáo: Lão và Bệnh là quan trọng nhất.

Con người là một thụ tạo mỏng dòn, yếu đuối nhất trong các thụ tạo. Bệnh tật là nỗi khổ nhất của con người. Chính vì sức khỏe là quan trọng và cần thiết hơn tất cả mọi sự trên đời này, vì vậy tục ngữ Việt nam có nói:

*Sức khỏe là vàng.*

Phải, một trong những điều buồn khổ, chán nản, nhiều lúc thất vọng, bi quan đó là bệnh hoạn. Thường thì con người không ai tránh khỏi bệnh tật. Nếu gặp những chứng bệnh bình thường có thể chữa trị được, thì bệnh nhân còn hy vọng, còn cầu mong ở “phúc chú, hay thầy”. Trái lại nếu gặp những chứng bệnh nan y thì tiền bạc hay bác sĩ có tài giỏi mấy rồi cuối cùng cũng phải chấp nhận ra đi mà theo quan niệm của đạo Công giáo cũng như một vài tôn giáo khác thì gọi là vâng ý Chúa hoặc “trời định như vậy rồi”. Ngày nay nhờ sự tiến bộ của khoa học nhất là sự tân tiến của ngành y học đã chữa trị được khá nhiều thứ bệnh hiểm nghèo và cứu sống được rất nhiều người. Tuy nhiên một số bệnh tật nan y, y học vẫn còn bó tay và khi đã mắc bệnh thì bệnh nhân xem như đã bị kết án tử

hình, chỉ chờ đưa ra xử tử. Đây là lúc gia đình cũng như bệnh nhân luôn than vãn, kêu trách, ngay cả kêu trách đến Đấng Tối Cao, kêu trách đến cả trời Phật. Có thể nói đây là lúc than thở, kêu trách nhiều nhất trong kiếp người. Trong cuộc sống từ ngữ Than Thở nhiều lúc đồng nghĩa với những từ ngữ khác như kêu trách, phàn nàn, oán giận. Và nếu hiểu như thế thì từ ngữ Than Thở hầu như luôn luôn ở đầu môi, chót lưỡi của mỗi người. Hằng ngày chúng ta thường nghe người ta than khổ, ít nghe ai thốt lên từ “sửng quá”. Người ta không phải chỉ than trách với Thượng đế, với trời Phật là những Đấng có quyền trên mạng sống của chúng sinh, nhưng trong cuộc sống thường nhật, con người còn than trách cả với đồng loại của mình. Trong công sở, nhân viên than trách ông chủ và ngược lại. Trong gia đình vợ chồng than trách nhau, con cái than thở vì cha mẹ khó khăn, trong cộng đoàn kẻ bề trên than phiền người bề dưới và ngược lại người thuộc hạ lại than phiền kẻ bề trên. Và cứ như thế, việc than thở cứ tiếp tục không bao giờ chấm dứt.

Đã Than Thở vì bệnh hoạn rồi lúc tuổi già đến, con người cũng không thoát khỏi cảnh phàn nàn, kêu trách. Sinh ra, lớn khôn rồi già yếu, đó là định luật của tạo hóa. Nhưng con người vẫn muốn chối từ và muốn mình luôn sống tuổi trẻ, tràn trề sức sống. Nguyễn Khuyến, một thi sĩ nổi tiếng về tả cảnh thiên nhiên cũng như hưởng nhàn, nhưng khi tuổi già đến ông vẫn than thở, buồn phiền và đã sáng tác nhiều bài thơ nói về cảnh già, xin trích đăng một bài làm bằng chứng:

*Nhớ từ năm trước hầy thơ ngây,  
Phút chốc mà già đã đến ngay.  
Mái tóc chòm đen, chòm lốm đốm.  
Hàm răng chiếc rụng, chiếc lung lay.  
Nhập nhèm bốn mắt, tranh mờ tỏ,  
Khấp khểnh ba chân, đỡ tinh say,  
Còn một nỗi này thêm chán ngắt  
Đi đâu giờ những cõi cùng chày.*

Và trong bài “Cảnh lên lão” ông cũng viết:

*Ông chẳng hay ông tuổi đã già,  
Năm năm ông cũng lão đầy mà.....*

Tuổi già (lão) ai cũng phải trải qua, nhưng thái độ của mỗi người trong tuổi già lại khác nhau. Có người an phận, chấp nhận sống lạc quan với những ngày cuối đời, vui hưởng những ngày còn lại với con cháu và bạn bè, người thân và nếu những người có niềm tin vào cuộc sống mai hậu thì lo chuẩn bị hành trang để đi về cuộc sống mới. Trong lúc đó không ít người lại buồn phiền, chán nản, than thở, trách móc cho số phận già yếu của mình rồi sinh ra chán nản làm bận tâm, khổ sở cho con cháu. Người già (lão) thường mang tâm trạng “cô đơn”, lúc nào cũng nghĩ rằng mọi người bỏ rơi mình và vì vậy, một hiện tượng rất phổ biến ở người già là họ nói rất nhiều. Người già và giới trẻ ngày nay khó hiểu suy nghĩ của nhau, vì vậy thường có những xung khắc khó lòng giải quyết. Ngày nay cơ cấu gia đình trẻ cũng thay đổi làm các vị cao niên không hài lòng và cũng tạo sự bất bình trong gia đình giữa cha mẹ với con cái, giữa ông bà và cháu chắt. Và lối sống hiện đại đang chi phối sự gắn kết giữa thế hệ trẻ và thế hệ già.

Xã hội ngày nay là một xã hội chạy đua với thời gian, lúc nào con người cũng bận rộn với công ăn việc làm và những việc liên hệ khác, họ không có đủ thời gian để lo cho chính mình, chứ đừng nói đến việc lo cho người khác ngay cả cho cha mẹ. Chính vì lý do đó, các ông bà già khi đến tuổi già thường phải “tập trung” vào “viện dưỡng lão” để có người chăm sóc. Đây là điều có thể nói không một vị già lão nào muốn, nhưng đành phải chấp nhận để rồi suốt những ngày cuối đời là những ngày than thở, than vãn thở dài. Nhưng có chán nản, than thở mấy rồi cuộc đời cũng phải kết thúc bằng một biến cố cuối cùng mà theo quan niệm của Phật giáo đó là tử.

### ***Thời kỳ thứ ba: Tắt thở***

Đây là giai đoạn cuối cùng của đời người, không một thành phần nào trong thân phận con người thoát khỏi. Nhìn lại quá khứ, chúng ta thấy nào khôn ngoan như vua Salomon, nào anh

hùng như đại đế Napoleon và những nhân vật lỗi lạc trong đạo cũng như ngoài đời, họ không còn có mặt trên quả đất này nữa, sự chết (tử) đã cướp mất mạng sống của họ. Rồi những đại gia, những nhà tỷ phú nay họ cũng không còn hiện diện trên mặt đất. Không cần nhìn đâu xa, chỉ quanh quẩn trong gia đình, trong gia tộc hoặc trong Cộng đoàn, chúng ta cũng thấy rõ điều đó. Nguyễn Khuyến trong bài “Mậu Thân Tự Thộ” đã viết:

*Năm nay tớ đã bảy mươi tư,  
Rằng lão rằng quan tớ cũng ừ.  
Lúc hứng uống thêm dấm cốc rượu,  
Khi buồn ngâm láo mấy vần thơ,  
Bạn già lớp trước nay còn mấy?  
Chuyện cũ mười điều, chín chẳng như  
Cũng muốn sống thêm dăm tuổi nữa,  
Thử xem trời mãi thế này ư !*

Nguyễn Khuyến đã than thở bạn già đâu còn mấy tức ông ám chỉ họ đã đi vào thế giới bên kia, còn một mình ông ở lại cô đơn trên cõi đời. Khi đứa trẻ cất tiếng khóc chào đời, mọi người vui mừng chào đón nó và nó không mang theo bất cứ vật nào đến trong thế gian. Còn khi từ già cõi đời không có một lời từ biệt, chỉ người khác khóc thương cho người quá cố và tuyệt nhiên người ra đi cũng không mang theo bất cứ vật gì theo mình, ngoài những công trạng đã lập khi còn sinh tiền. Đã là con người, ai cũng phải chết. “Nhân sinh tự cổ thùy vô tử.” hay “Hữu sinh, hữu diệt.” Ngay cả Đức Giêsu Kitô, con Thiên Chúa, nhưng Ngài cũng không tránh khỏi cái qui luật tất yếu cuối cùng của kiếp nhân sinh, đó là cái chết. Dưới cái nhìn của Kitô giáo, chết không phải là hết, nhưng cái chết mang một niềm hy vọng, cái chết chính là cánh cửa dẫn vào đời sống vĩnh cửu trong tình yêu của Thiên Chúa. Chết không phải là dấu chấm hết mà là bắt đầu một cuộc sống mới mà từ khi sinh ra chúng ta đã được mời gọi để trở về. Linh mục Thái Nguyên (thuộc Địa phận Long Xuyên) đã trích một đoạn của Công Đồng Vaticano 2 nói về sự chết như sau: “*Trước cái chết bí ẩn về thân*

phận con người lên cao tới tột độ, con người không những bị hành hạ bởi đau khổ và sự tiến dần đến tan rã của thân xác, mà hơn thế nữa, còn bị dày vò bởi nỗi lo sợ bị tiêu diệt đời đời. Theo bản năng của lòng mình, con người có lý để ghê sợ cũng như từ chối sự hủy hoại hoàn toàn và sự tiêu diệt vĩnh viễn của bản thân. Mầm sống vĩnh cửu mà con người mang trong mình không thể giản lược vào nguyên vật chất, nên nó nổi lên chống lại sự chết. Mọi cố gắng của kỹ thuật, dù rất hữu ích cũng không thể làm người được sự lo âu của con người, bởi vì đời sống sinh vật dù có được kéo dài thêm đi nữa cũng không thể thỏa mãn được khát vọng một cuộc sống mai hậu đã được in sâu trong lòng con người.” (Gs 18). Nhưng hiểu theo cách nào đi nữa thì chết cũng là một cuộc chia ly vĩnh viễn. Thế nhưng sự chia ly này hoàn toàn bất ngờ, hoàn toàn bí mật, không bao giờ được tiết lộ, chính kẻ ra đi cũng không hề hay biết gì. Sự bất ngờ này trong Phúc Âm của Công giáo có nhiều lần chính Thiên Chúa đã cảnh cáo. Xin trích dẫn một vài đoạn làm bằng chứng. Thánh Mathêu đoạn 24 từ câu 37 đến câu 44 mà Giáo Hội Công Giáo dùng trong Chúa nhật thứ nhất Mùa Vọng Năm A nguyên văn như sau: “*Khi ấy Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: Trong thời ông Noe xảy ra thế nào, thì lúc Con Người đến cũng như vậy. Cũng như các ngày trước đại hồng thủy, người ta ăn uống, dựng vợ gả chồng, mãi đến chính ngày ông Noe vào tàu mà người ta cũng không ngờ, thì linh đại hồng thủy đến và cuốn đi tất cả, thì khi Con Người đến cũng xảy ra như vậy... Vậy hãy tỉnh thức, vì không biết giờ nào Chúa các con sẽ đến... Vậy các con cũng phải sẵn sàng, vì lúc các con không ngờ, Con Người sẽ đến*” . Thánh sử Luca trong đoạn 12 câu 45 và 46 cũng đề cập đến sự đến bất ngờ của sự chết, nguyên văn như sau: “*Nhưng nếu người đầy tớ ấy nghĩ rằng: “Chủ ta còn lâu mới về, và bắt đầu đánh đập tôi trai tớ gái và chén say sưa, chủ của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hần không ngờ, vào giờ hần không biết, và ông sẽ loại hần ra, bắt phải chịu số phận với những tên thất tín.”* Thánh Maccô trong đoạn 13, từ câu 32 đến câu 37 cũng đề cập sự bất ngờ của sự chết, nguyên văn như sau. “*Còn về ngày hay giờ đó thì không ai*

*biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay người. Con cũng không, chỉ có Chúa Cha biết mà thôi. Anh em phải coi chừng, phải canh thức, vì anh em không biết khi nào thời ấy đến... Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà đến. Lúc chập tối hay nửa đêm, lúc gà gáy hay tảng sáng...”* Trong Thánh vịnh 103 với chủ đề “Đức Chúa là Đấng từ bi nhân hậu” có viết: *Người quía biết ta được nhồi nắn bằng gì, hần Người nhớ: ta chỉ là cát bụi (câu 14). Kiếp phù sinh, tháng ngày vẫn vôi, tươi thắm như cỏ nội hoa đồng (câu 15). Một cơn gió thoảng là xong, chôn xưa mình ở cũng không biết mình (câu 16).* Trong kinh dọn mình chết của đạo Công giáo có viết “*Lạy Chúa Trời là Chúa tôi, Chúa định cho tôi chết cách nào cũng phải ái ngại vật vờ, đau đớn khi ấy chừng nào mặc lòng, thì tôi xin vâng bằng lòng cam chịu y như tay Chúa ban xuống cho tôi*”.

“*Sinh ký, tử qui*”: Sống là một cuộc hành trình dài và đầy chông gai, chướng ngại. Chết mới là kết thúc cuộc hành trình và về quê thật.

Để chấm dứt bài viết, xin có một bài thơ để nói về chặng cuối của cuộc đời, đó là Tất thờ:

*Lệnh triệu Thiên Chúa ban ra,  
Vâng lời chấp nhận, đó là khôn ngoan.  
Ra đi trong sự hân hoan,  
Trần gian vô nghĩa, muôn ngàn đắng cay.  
Thiên Chúa là Đấng khoan thay,  
Bên Ngài vui hưởng những ngày vinh quang.  
Ngài hẹn gặp ở thiên đàng,  
Gặp Ngài ngự giữa muôn ngàn quang vinh.  
Hành trình dương thế điêu linh,  
Ra đi xin nhớ lời kinh nguyện cầu.  
Quê hương vĩnh cửu nhiệm mầu,  
Trọn đời tận hưởng lo âu không còn.  
Vĩnh biệt! vĩnh biệt! trần gian,  
Vĩnh biệt tất cả không còn luyến lưu.  
Trần gian chẳng có gì đâu,  
Chiêm bao, giấc mộng, bóng câu qua đường.  
Lạy Chúa xin dủ lòng thương  
Cho con được hưởng thiên đàng cao sang. ■*

*New Jersey, Lễ các đấng linh hồn 2019*